

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *08* /2014/QĐ-UBND

*Quảng Trị, ngày 11 tháng 02 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 3/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Số lượng, chức danh**

**1. Ở xã, phường, thị trấn có 18 chức danh:**

- a) Phó Chỉ huy trưởng quân sự ;
- b) Phó Trưởng Công an xã;
- c) Chủ tịch Hội người cao tuổi;
- d) Chủ tịch Hội chữ thập đỏ;
- đ) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; 

- e) Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên;
- g) Tổ chức Đảng;
- h) Kiểm tra Đảng;
- i) Tuyên giáo;
- k) Dân vận;
- l) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- m) Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ;
- n) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- o) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- p) Văn phòng Đảng ủy (ở các xã loại 2 có trên 8.000 dân đối với vùng đồng bằng, trên 5.000 dân đối với vùng miền núi và xã, phường, thị trấn loại 3);
- q) Kế hoạch - giao thông - Thủy lợi (ở xã) hoặc Kế hoạch - Thương mại dịch vụ - Đô thị (ở phường loại 2, loại 3 và thị trấn)
- r) Thông tin - Truyền thông (phụ trách Đài truyền thanh xã).
- s) Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ (ở xã, thị trấn loại 3);

Ở xã, phường, thị trấn, mỗi chức danh hoạt động không chuyên trách được bố trí 01 người; riêng đối với các chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận, Phó Chỉ huy trưởng quân sự, Phó Trưởng Công an xã được bố trí số lượng như sau:

- Chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận bố trí mỗi xã, phường, thị trấn 02 người.

- Chức danh Phó Chỉ huy trưởng quân sự bố trí mỗi xã, phường, thị trấn 01 người; xã, phường, thị trấn loại một được bố trí không quá 02 người.

- Chức danh Phó Trưởng Công an xã bố trí mỗi xã 01 người; xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại một và xã loại hai được bố trí không quá 02 người.

## **2. Ở thôn, bản, khu phố (dưới đây gọi chung là thôn) có 3 chức danh:**

a) Bí thư Chi bộ; Bí thư Đảng ủy bộ phận; Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận;

b) Trưởng thôn;

c) Công an viên.

**Điều 2. Mức phụ cấp hàng tháng, chế độ kiêm nhiệm chức danh và các chế độ chính sách khác đối với những người hoạt động không chuyên trách.**

### **1. Mức phụ cấp:**

Mức phụ cấp hàng tháng đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách được tính theo hệ số và mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Hệ số phụ cấp như sau:

| T<br>T         | Nhóm chức danh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hệ số phụ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ |           |          |                 |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------|----------|-----------------|
|                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chưa qua đào tạo CMNV                             | Trung cấp | Cao đẳng | Đại học trở lên |
| <b>I</b>       | <b>Xã, phường, thị trấn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                   |           |          |                 |
| 1              | <b>Nhóm 1:</b> Gồm 5 chức danh: Phó Chỉ huy trưởng quân sự; Phó Trưởng Công an xã; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ; Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1,1                                               | 1,21      | 1,32     | 1,43            |
| 2              | <b>Nhóm 2:</b> Gồm 13 chức danh: Tổ chức Đảng; Kiểm tra Đảng; Tuyên giáo; Dân vận; Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Văn phòng Đảng ủy; Kế hoạch - giao thông - Thủy lợi (ở xã) hoặc Kế hoạch - Thương mại Dịch vụ - Đô thị (ở phường, thị trấn); Thông tin - Truyền thông (Phụ trách Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn); Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ. | 1,0                                               | 1,1       | 1,2      | 1,3             |
| <b>I<br/>I</b> | <b>Thôn, bản, khu phố</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |           |          |                 |
|                | <b>Nhóm 1:</b> Các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn loại 1 và Bí thư Đảng ủy bộ phận; Trưởng thôn loại 1; Công an viên thôn loại 1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0,9                                               | 0,99      | 1,08     | 1,17            |
|                | <b>Nhóm 2:</b> Các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn loại 2; Trưởng thôn loại 2; Công an viên thôn loại 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,8                                               | 0,88      | 0,96     | 1,04            |
|                | <b>Nhóm 3:</b> Các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn loại 3 và Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận; Trưởng thôn loại 3; Công an viên thôn loại 3 và những thôn bố trí 2 công an viên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,75                                              | 0,83      | 0,9      | 0,97            |

## 2. Chế độ kiêm nhiệm chức danh:

a) Cán bộ, công chức cấp xã được giao kiêm nhiệm thêm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn hoặc kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố thì được hưởng thêm phụ cấp bằng 30% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn được

giao kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách khác ở xã, phường, thị trấn hoặc chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố thì được hưởng thêm phụ cấp bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố được giao kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, bản, khu phố thì được hưởng thêm phụ cấp bằng 70% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 điều này, nếu kiêm nhiệm nhiều chức danh thì cũng chỉ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm của chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

### **3. Các chế độ, chính sách khác:**

a) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách Nhà nước bằng 3% mức phụ cấp hàng tháng (trừ những trường hợp đã có chế độ bảo hiểm y tế).

b) Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định này và được hưởng các chế độ chính sách khác quy định tại Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 13/4/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

c) Phó Trưởng Công an xã hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định này và được hưởng các chế độ chính sách khác quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

**Điều 3. Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; khoản quỹ phụ cấp và kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, khu phố:**

#### **1. Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã:**

Khoản kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tối thiểu 8.000.000 đồng/tổ chức/năm.

#### **2. Khoản quỹ phụ cấp và kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, khu phố:**

a) Các tổ chức ở thôn, bản thuộc xã đặc biệt khó khăn:

- Ban công tác mặt trận ở khu dân cư: 9.000.000 đồng/ban/năm (chín triệu đồng/ban/năm), trong đó:

+ Hỗ trợ quỹ phụ cấp: 7.000.000 đồng/ban/năm (bảy triệu đồng/ban/năm);

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động: 2.000.000 đồng/ban/năm (hai triệu đồng/ban/năm)

- Chi hội Hội Nông dân, Chi hội Hội Phụ nữ, Chi hội Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: 7.500.000 đ/Chi hội/năm (bảy triệu năm trăm ngàn đồng/chi hội/năm), trong đó:

+ Hỗ trợ quỹ phụ cấp: 5.500.000 đồng/chi hội/năm (năm triệu năm trăm ngàn đồng/chi hội/năm);

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động: 2.000.000 đồng/chi hội/năm (hai triệu đồng/ban/năm)

b) Các tổ chức ở thôn, bản, khu phố còn lại:

- Ban công tác mặt trận ở khu dân cư: 8.000.000đ/1 ban/năm (tám triệu đồng/ban/năm), trong đó:

+ Hỗ trợ quỹ phụ cấp: 7.000.000 đồng/ban/năm (bảy triệu đồng/ban/năm);

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động: 1.000.000 đồng/ban/năm (một triệu đồng/ban/năm)

- Chi hội Hội Nông dân, Chi hội Hội Phụ nữ, Chi hội Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: 6.500.000 đ/Chi hội/năm (sáu triệu năm trăm ngàn đồng/chi hội/năm), trong đó:

+ Hỗ trợ quỹ phụ cấp: 5.500.000 đồng/chi hội/năm (năm triệu năm trăm ngàn đồng/chi hội/năm);

+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động: 1.000.000 đồng/chi hội/năm (hai triệu đồng/ban/năm)

- Hỗ trợ quỹ phụ cấp đối với chi hội người cao tuổi: 5.500.000 đ/chi hội/năm (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Nội vụ:**

- Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện việc bố trí sắp xếp đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, bản, khu phố.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh hướng dẫn việc bố trí số lượng Chỉ huy phó Quân sự cấp xã, Phó Trưởng Công an xã đảm bảo thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh ở các địa phương.

##### **2. Sở Tài chính:**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí và phân bổ kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách và khoán quỹ phụ cấp và kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị- xã hội ở cấp xã và thôn, bản, khu phố.

- Hướng dẫn các địa phương chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, bản, khu phố đảm bảo đúng quy định. Tổ

chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách.

- Hướng dẫn việc sử dụng nguồn khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, khoán quỹ phụ cấp và kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, khu phố.

### **3. UBND các huyện, thành phố, thị xã:**

- Tổ chức thực hiện việc sắp xếp bố trí chức danh những người hoạt động không chuyên trách tinh gọn, đảm bảo chi trả phụ cấp đúng quy định.

- Tổng hợp, thống kê báo cáo tình hình, số lượng, chất lượng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, khu phố trên địa bàn theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, bản, khu phố, đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí được cấp đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định này để quyết định bố trí chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

### **4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh liên quan:**

Có trách nhiệm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, bản, khu phố theo lĩnh vực chuyên ngành của đơn vị mình để nâng cao chất lượng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách.

### **5. UBND các xã, phường, thị trấn:**

- Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định này để quyết định bố trí chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố.

- Thực hiện việc chi trả và thanh quyết toán chế độ phụ cấp đã được quy định đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, bản, khu phố, phản ánh kịp thời những bất hợp lý phát sinh trong quá trình thực hiện; tổ chức xây dựng, nâng cao chất đội ngũ cán bộ ở cơ sở trong việc tuyển chọn, bố trí, đào tạo bồi dưỡng.

**Điều 5.** Số lượng, chức danh, các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; khoán quỹ phụ cấp và kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, khu phố quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 01/01/2014.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quyết định:

- Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố.

- Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 04/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ KH và ĐT;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TCTU, UBKTTU, Ban TG, Ban DV;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND TP, TX, huyện đảo;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu VT, NC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Cường